

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2580** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **01** tháng **8** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 09/TTr-TTTP ngày 11 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan thuộc sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục KSTTHC;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: PCVP/VX, PCVP/NCPC;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/L. **06** .



CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2580** /QĐ-UBND ngày **01** tháng **8** năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực xử lý đơn						
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	1. Đối với đơn khiếu nại: - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP). - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại không thuộc thẩm quyền (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013). 2. Đối với đơn tố cáo: - 07 ngày làm việc hoặc có thể kéo dài (trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có	- Đối với thủ tục xử lý đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố: Trụ sở Ban Tiếp công dân Thành phố, số 15 Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 hoặc trụ sở các Sở, ban, ngành. - Đối với thủ tục xử lý đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan thuộc Sở: trụ sở các đơn vị. - Đối với thủ tục xử lý đơn thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra Thành phố: số 13 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, Quận 3.	Không	- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-	Bổ sung thời hạn giải quyết đối với đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh

		<p>thẩm quyền kiểm tra, xác minh) nhưng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018).</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền (theo khoản 2 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018).</p> <p>3. Đối với đơn kiến nghị, phản ánh: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận nội dung kiến nghị, phản ánh (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013).</p>		<p>TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;</p> <p>- Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.</p>	
--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP HUYỆN

ST T	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực xử lý đơn						
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	<p>1. Đối với đơn khiếu nại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP). - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại không thuộc thẩm quyền (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013). <p>2. Đối với đơn tố cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 07 ngày làm việc hoặc có thể kéo dài (trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh) nhưng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018). - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo không thuộc thẩm 	Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; - Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của 	Bổ sung thời hạn giải quyết đối với đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh

	quyền (theo khoản 2 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018). 3. Đối với đơn kiến nghị, phản ánh: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận nội dung kiến nghị, phản ánh (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013).			Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.	
--	--	--	--	---	--

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực xử lý đơn						
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	1. Đối với đơn khiếu nại: - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 16 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP). - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại không thuộc thẩm quyền (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013). 2. Đối với đơn tố cáo: - 07 ngày làm việc hoặc có thể kéo dài (trong trường hợp phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm hoặc	Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật	Bổ sung thời hạn giải quyết đối với đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị phản ánh

		<p>phải ủy quyền cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra, xác minh) nhưng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tố cáo thuộc thẩm quyền (theo khoản 1 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018).</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền (theo khoản 2 Điều 24 Luật Tố cáo năm 2018).</p> <p>3. Đối với đơn kiến nghị, phản ánh: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận nội dung kiến nghị, phản ánh (theo Điều 28 Luật Tiếp công dân năm 2013).</p>			<p>Khiếu nại;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;</p> <p>- Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.</p>	
--	--	--	--	--	---	--